TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 7 - 2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hoàng Ái
Ông Trần Huy Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Thị Mỹ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 66/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Mỹ C**, sinh năm 1991

Nơi đăng ký nhân khẩu: Tổ dân phố HL, phường NH, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh.

Chổ ở hiện nay: HPN, xã NP, thị xã Ninh Hòa. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thành C**, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ dân phố HL, phường NH, thị xã Ninh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/02/2022 cùng các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ C trình bày:

Bà Lê Thị Mỹ C và ông Nguyễn Thành C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã Ninh Hòa năm 2017; có 01 con chung Nguyễn Lê Mỹ T, sinh ngày 01/4/2018. Quá trình chung sống bà C ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn vì bất đồng tính cách và quan điểm sống; ông C cờ bạc, thường xuyên nhậu nhẹt gây sự với vợ con. Bà C nhiều lần bỏ qua và cho ông C cơ hội để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng ông C vẫn không thay đổi nên mỗi người sống mỗi nơi từ năm 2019 cho đến nay. Bà C yêu cầu ly hôn với ông C, yêu cầu được nuôi cháu T và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Nguyễn Thành C để giải quyết vụ án nhưng ông C vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Mỹ C là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Thành C là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ C và ông Nguyễn Thành C đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã Ninh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, ngày 24 tháng 10 năm 2017 nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông C là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà C và ông C phát sinh mâu thuẫn, không quan tâm chăm sóc cho nhau, ông C thường nhậu nhẹt, không quan tâm đến vợ con và mỗi người sống mỗi từ 2019 đến nay. Bà C xác định không còn tình cảm với ông C và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông C đã được Tòa án triệu tập để hòa giải nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ ông C không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà C, ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lê Thị Mỹ C và ông Nguyễn Thành C có một con chung là Nguyễn Lê Mỹ T, sinh ngày 01/4/2018. Hiện nay, bà C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; ông Nguyễn Thành C phải chịu 300.000đ án phí dân sự về cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ C được ly hôn với ông Nguyễn Thành C.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Mỹ T, sinh ngày 01/4/2018 cho bà Lê Thị Mỹ C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Ông Nguyễn Thành C cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 06/2022. Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

Quy định: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Mỹ C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004540 ngày 01/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Ông Nguyễn Thành C phải chịu án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp pháp.

** Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND phường NH GKH số 48 ngày 24/10/2017;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thật